

Số: 47/2023/QĐST-HNGĐ

KA, ngày 20 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 08 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T - sinh ngày 16/12/1991

Địa chỉ cư trú: Thôn TT, xã KA, huyện KA, tỉnh HT.

Bị đơn: Anh Bùi Quốc T1- sinh ngày: 18/05/1992

Địa chỉ cư trú: Thôn NĐ, xã ĐG, huyện ĐM, ĐN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 109, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 09 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 09 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Bùi Quốc Tâm.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu T và anh Bùi Quốc T1 có 02 con chung là cháu: Bùi Nguyễn Thảo A; sinh ngày 11 tháng 03 năm 2021 và Bùi Nguyễn Khánh A1; sinh ngày 10 tháng 03 năm 2023

Giao hai con chung Bùi Nguyễn Thảo A, Bùi Nguyễn Khánh A1 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con của Tòa án.

Trong thời gian chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi hai con chung Bùi Nguyễn Thảo A, Bùi Nguyễn Khánh A1, anh Bùi Quốc T1 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị Nguyễn Thị Thu T mỗi tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng). Trường hợp anh Bùi Quốc T1 chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị Nguyễn Thị Thu T thì anh Bùi Quốc T1 phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Anh Bùi Quốc T1 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cấm và cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ Chung: Không có nợ chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T thỏa thuận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí nuôi con theo luật định, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005451 ngày 23/08/2023. Như vậy tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí nuôi con theo luật định chị Kiều đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện KA, tỉnh HT;
- UBND xã ĐG, huyện ĐM, ĐN
- Chi cục THADS huyện KA, tỉnh HT;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh HT;
- VKS nhân dân tỉnh HT.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng